

Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động kiểm tra, đánh giá học sinh trong phân môn Lịch sử lớp 6

Nguyễn Văn Nam*, Nguyễn Thành Nhân**

*GV Trường THCS An Bằng, Vinh An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

**PGS.TS. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Received: 4/12/2022; Accepted: 9/12/2022; Published: 16/12/2022

Abstract: Recognizing the importance of strengthening innovation, testing, evaluating, and promoting innovation in teaching methods, in recent years, the Ministry of Education and Training has focused on directing the diversification of teaching methods and technologies. testing and evaluation tools, especially IT application in this activity. In particular, Circular No. 22/2021/TT-BGDĐT allows periodic assessment to be conducted through paper-based or computer-based tests. However, current practice shows that the application of IT in the examination and assessment of History and Geography subjects at secondary school level is still very limited. The article proposes the application of an IT software system to support testing and assessment in teaching History subject 6.

Keywords: IT software system, testing and assessment, teaching History subject 6.

1. Đặt vấn đề

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tăng cường đổi mới kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG) thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, trong những năm qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tập trung chỉ đạo đa dạng hoá các phương pháp, công cụ KT, ĐG, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động (HD) này. Đặc biệt, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT cho phép hình thức đánh giá (ĐG) định kỳ được thực hiện thông qua bài kiểm tra (KT) trên giấy hoặc máy tính. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay cho thấy, việc ứng dụng CNTT trong HĐKT, ĐG ở môn Lịch sử và Địa lý cấp THCS còn rất hạn chế. Bài viết đề xuất ứng dụng hệ thống phần mềm CNTT hỗ trợ HĐKT, ĐG trong phân môn Lịch sử lớp 6

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Đánh giá

Đánh giá theo nghĩa chung nhất được hiểu là nhận định giá trị. Theo Thông tư Số 22/2021/TT-BGDĐT, *ĐG kết quả rèn luyện và học tập của học sinh (HS)* là HD thu thập, phân tích, xử lý thông tin thông qua quan sát, theo dõi, trao đổi, KT, nhận xét quá trình rèn luyện và học tập của HS trong các môn học bắt buộc, môn học tự chọn, HD giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục của địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông; tư vấn, hướng dẫn, động viên HS; xác nhận kết quả đạt được của HS; cung cấp thông tin phản hồi cho giáo viên (GV) và HS để điều chỉnh quá trình dạy học và giáo dục.

2.1.2. Công nghệ thông tin

Tại Việt Nam, thuật ngữ “CNTT” được giải thích

là “tập hợp các phương pháp khoa học, công nghệ và công cụ kỹ thuật hiện đại để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số”, thông qua các tín hiệu số [2]. Các công cụ kỹ thuật hiện đại chủ yếu là máy tính và viễn thông nên ngày nay, nhiều người thường sử dụng thuật ngữ “CNTT và truyền thông” (ICT) như một từ đồng nghĩa rộng hơn cho CNTT (IT). Nhìn chung, khi nói đến CNTT trong dạy học, giáo dục, chúng ta cần nói đến ba phương diện: (1) *Kho dữ liệu, học liệu số, phục vụ cho dạy học, giáo dục*; (2) *Các phương tiện, công cụ kỹ thuật hiện đại như máy tính, mạng truyền thông, thiết bị công nghệ với đặc điểm chung là cần nguồn điện năng để vận hành và có thể sử dụng trong dạy học, giáo dục*; (3) *Phương pháp khoa học, công nghệ, cách thức tổ chức, khai thác, sử dụng, ứng dụng nguồn học liệu số, thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục* [2, tr.31].

Phần mềm hỗ trợ HĐKT, ĐG chính là các sản phẩm công nghệ được tạo ra bởi các phần mềm lập trình và phần mềm ứng dụng nhằm hỗ trợ cho quá trình KT, ĐG HS.

2.2. Ý nghĩa của việc ứng dụng CNTT hỗ trợ HĐKT, ĐG trong phân môn Lịch sử lớp 6

CNTT trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại cho GV nhiều công cụ mới có thể được sử dụng trong lớp học. Không chỉ hỗ trợ cho HD dạy học, CNTT còn tạo điều kiện để GV ĐG kết quả học tập và giáo dục HS; nhất là tổ chức KT, ĐG bằng cách ứng dụng CNTT từ khâu chuẩn bị, thực hiện, giám sát, KT, ĐG, hậu kiểm. Nhờ CNTT, GV có thể chủ động tổ chức KT, ĐG dựa trên các dữ liệu nội

dung KT, ĐG đã được xây dựng, tiến hành tổ chức KT, ĐG trên nền tảng CNTT với các tính năng vượt trội để đảm bảo các yêu cầu về tính khách quan, công bằng... của kì ĐG.

Đặc biệt theo Thông tư Số 22/2021/TT-BGDĐT Quy định về ĐG HS THCS và HS THPT, ĐG thường xuyên được thực hiện thông qua nhiều hình thức như: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Đối với ĐG định kì, gồm ĐG giữa kì và ĐG cuối kì, bên cạnh các hình thức bài thực hành, dự án học tập, bài KT trên giấy, GV có thể cho HS làm bài KT trên máy tính.

CNTT còn giúp theo dõi sự tiến bộ, phát triển HS một cách hiệu quả thông qua các dữ liệu, các minh chứng và cơ sở đề xuất tác động dạy học, giáo dục phù hợp. Ví dụ như các phần mềm có thể hỗ trợ việc xây dựng các bài KT, lưu trữ kết quả học tập và rèn luyện; ghi nhận và so sánh về các diễn tiến học tập, sự tiến bộ của HS. Bên cạnh đó, việc lưu trữ dữ liệu và chuyên giao dữ liệu về HS nếu có sẽ tiện lợi và khách quan nhờ sự hỗ trợ của CNTT với các yêu cầu kĩ thuật cụ thể. Hoặc để có kết quả KT nhanh và dữ liệu phân tích phản hồi, việc ĐG năng lực trên máy tính mang đến những kết quả khá thuyết phục và có giá trị.

Mặt khác, việc tăng cường sử dụng CNTT là một trong những giải pháp để hiện thực hoá các văn bản về KT ĐG, giảm bớt áp lực cho đội ngũ GV và nhà quản lí.

2.3. Lựa chọn, ứng dụng CNTT hỗ trợ KT, ĐG trong phân môn Lịch sử lớp 6

2.3.1. Một số yêu cầu khi ứng dụng CNTT hỗ trợ KT, ĐG trong phân môn Lịch sử lớp 6

Phân môn Môn Lịch sử cấp THCS hình thành, phát triển ở HS năng lực lịch sử trên nền tảng kiến thức cơ bản, có chọn lọc về lịch sử thế giới, quốc gia và địa phương; sự tương tác giữa xã hội loài người với môi trường tự nhiên; giúp HS biết cách sử dụng các công cụ của khoa học lịch sử để học tập và vận dụng vào thực tiễn; đồng thời góp phần cùng các môn học và HĐ giáo dục khác hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc, thái độ tôn trọng sự đa dạng của lịch sử thế giới và văn hoá nhân loại, khơi dậy ở HS ước muốn khám phá thế giới xung quanh, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

Nội dung Lịch sử 6 gồm: Tại sao cần học lịch sử?; Thời nguyên thủy; Xã hội cổ đại; Đông Nam Á từ những thế kỉ tiếp giáp công nguyên đến thế kỉ X; Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII trước công nguyên đến đầu thế kỉ X.

Việc ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy học nói chung, KT, ĐG nói riêng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- *Đảm bảo các nguyên tắc của KT, ĐG:* Việc ĐG HS cần tuân thủ các nguyên tắc cơ bản như: Đảm bảo tính giá trị và độ tin cậy; Đảm bảo tính toàn diện và tính linh hoạt; Đảm bảo tính hệ thống; Đảm bảo tính phát triển; Đảm bảo ĐG trong bối cảnh thực tiễn...

- *Đảm bảo tính khoa học:* Tính khoa học được hiểu cả hai bình diện: khoa học liên quan đến phần mềm CNTT, cũng như khoa học khi đặt ở yêu cầu ứng dụng trong KT, ĐG.

- *Đảm bảo tính sư phạm:* Ứng dụng CNTT hỗ trợ KT, ĐG cần tuân thủ yêu cầu HS là trung tâm, thỏa mãn các lưu ý: không HS nào bị bỏ lại phía sau, ĐG vì người học, ĐG chú trọng sự tiến bộ của HS, tôn trọng năng lực, phẩm chất hiện có của HS và phát triển một cách tích cực, hiệu quả...

- *Đảm bảo tính pháp lí:* Sử dụng phần mềm CNTT hỗ trợ KT, ĐG trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS phải đảm bảo tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của Nhà nước...

- *Đảm bảo tính thực tiễn:* Ứng dụng CNTT hỗ trợ KT, ĐG trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS cần phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng CNTT, truyền thông cũng như năng lực đội ngũ của nhà trường và bối cảnh địa phương, các điều kiện có liên quan, hạn chế về thiết bị, công nghệ, đường truyền và thực tiễn dạy học, giáo dục và năng lực của GV, HS và dư luận xã hội...

- *Đảm bảo sử dụng đa dạng các phần mềm CNTT:* Phần mềm CNTT hỗ trợ KT, ĐG rất phong phú, đa dạng, tùy vào mục đích mà GV lựa chọn phần mềm cho phù hợp.

2.3.2. Quy trình ứng dụng CNTT hỗ trợ KT, ĐG trong phân môn Lịch sử lớp 6

KT, ĐG có vai trò quan trọng trong thực hiện mục tiêu dạy học, việc ứng dụng CNTT hỗ trợ KT, ĐG trong phân môn Lịch sử lớp 6 thực hiện theo quy trình sau:

Quy trình KT, ĐG	Nội dung thực hiện
1. Phân tích mục đích ĐG, mục tiêu học tập sẽ ĐG	- Các mục tiêu về phẩm chất; năng lực chung; năng lực đặc thù.
2. Xây dựng kế hoạch KT, ĐG	- Xác định thông tin, bằng chứng về phẩm chất, năng lực; - Phương pháp, công cụ để thu thập thông tin, bằng chứng về phẩm chất, năng lực... - Xác định cách xử lí thông tin, bằng chứng thu thập được.

3. Lựa chọn, thiết kế công cụ KT, ĐG	- Câu hỏi, bài tập, yêu cầu, bảng kiểm, hồ sơ, phiếu ĐG theo tiêu chí...
4. Lựa chọn phần mềm CNTT hỗ trợ KT, ĐG	- Lựa chọn phần mềm CNTT phù hợp với nội dung KT, cơ sở vật chất của nhà trường
5. Thực hiện KT, ĐG	Thực hiện theo các yêu cầu, kỹ thuật đối với các phương pháp, công cụ đã lựa chọn, thiết kế nhằm đạt mục tiêu KT, ĐG, phù hợp với từng loại hình ĐG: GV ĐG, HS tự ĐG, các lực lượng khác tham gia ĐG.
6. Xử lý, phân tích kết quả KT, ĐG	- Phương pháp định tính/ định lượng - Sử dụng các phần mềm xử lý thông kê...
7. Giải thích kết quả và phân hồi KT, ĐG	- Giải thích kết quả, đưa ra những nhận định về sự phát triển của người học về phẩm chất, năng lực so với mục tiêu và yêu cầu cần đạt. - Lựa chọn cách phân hồi kết quả ĐG: Bảng điểm số, nhận định/ nhận xét, mô tả phẩm chất, năng lực đạt được...
8. Sử dụng KT, ĐG trong phát triển phẩm chất, năng lực HS	Trên cơ sở kết quả thu được, sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học, giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực HS; thúc đẩy HS tiến bộ.

2.3.3. Biện pháp ứng dụng phần mềm CNTT hỗ trợ KT, ĐG trong phân môn Lịch sử lớp 6

Các công cụ KT, ĐG trong môn Lịch sử và Địa lí thường dùng là câu hỏi tự luận, bài KT tự luận, câu hỏi trắc nghiệm, bài KT trắc nghiệm, bài tập, thang đo, bảng kiểm và rubric. Phần mềm hỗ trợ KT, ĐG rất đa dạng, trong quá trình sử dụng GV nên lựa chọn các phần mềm theo tiêu chí: (1) miễn phí, (2) thông dụng (3) đơn giản và (4) dễ sử dụng.

- Với hình thức dạy học trực tuyến, việc thiết kế và triển khai các công cụ KT, ĐG được sự hỗ trợ bởi nhiều phần mềm hơn và thường có chức năng phân hồi kết quả học tập từ xa như: Azota, Liveworksheet, Edpuzzle, Google Classroom, Mentimeter, Padlet, Google Form, các trò chơi trực tuyến...

- Với hình thức dạy học trực tiếp thì phần mềm dùng để thiết kế các công cụ KT, ĐG khá đơn giản, chủ yếu là dùng MS-Word, MS-PowerPoint, Google Forms, Plicker ... Trong một số trường hợp thì có thể dùng McMix cho mục tiêu trộn đề. Trong tiến trình dạy học, tùy theo loại HD học cụ thể, GV lựa chọn, sử dụng phần mềm phù hợp trong thiết kế và triển khai câu hỏi, bài tập dùng để KT, ĐG.

+ HD mở đầu, GV có thể sử dụng một số phần mềm như: MS-PowerPoint, Plicker ... để thiết kế các trò chơi có câu hỏi nhằm gắn kết HS vào nội dung bài học mới, xác định nhiệm vụ học tập mới, tạo sự hứng thú.

+ HD khám phá: GV có thể sử dụng các phần mềm như Google Forms, Quizizz,... để thiết kế, triển khai câu hỏi cũng như thống kê, phân tích, ĐG kết quả trả lời/khảo sát của HS từ các phần mềm ấy; phần mềm Rubric maker, Padlet để ĐG sản phẩm.

+ HD luyện tập: GV có thể sử dụng một số phần mềm như: MS-PowerPoint, Plicker ... để thiết kế các trò chơi củng cố kiến thức cho HS.

+ HD vận dụng: Để giao bài tập về nhà cho HS, GV sử dụng các ứng dụng: Google Form, Kahoot, Quizz, Azota, Mentimeter, Liveworksheet, Edpuzzle, Google Classroom...

- ĐG quá trình: Với các HD trực tiếp trên lớp, hoặc trực tuyến trên các ứng dụng, có thể triển khai một số HD: Khảo sát, lấy kiến nhanh; Thực hiện các bài trắc nghiệm ngắn trên lớp, trò chơi; ĐG đồng đẳng: kỹ năng làm việc nhóm, ĐG kỹ năng thuyết trình, ĐG sản phẩm theo rubric.... GV sử dụng các ứng dụng: Mentimeter, Padlet, Google Form, Plicker, Kahoot, Quizz, Blooket, Rubric maker...

- ĐG định kỳ: Để thiết kế bản đặc tả đề thi, đề kiểm tra ...; Biên soạn câu hỏi và quản lý ngân hàng câu hỏi; Tổ chức thi, chấm điểm; Phân tích kết quả và chuẩn hoá câu hỏi đề thi, GV sử dụng các ứng dụng: Google Classroom, Google Form, Azota, MC mix...

3. Kết luận

Cùng với quá trình chuyển đổi số, CNTT ngày càng đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục. Việc ứng dụng CNTT hỗ trợ KT, ĐG trong phân môn Lịch sử lớp 6 không chỉ nâng cao hiệu quả của việc KT, ĐG; mà nó còn là biện pháp để tạo hứng thú học tập cho HS trong dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2021), Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng GV phổ thông cốt cán Mô đun 9: *Ứng dụng CNTT, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục HS THCS môn Lịch sử và Địa lí*, Hà Nội.

2. Quốc Hội (2017), *Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-VPQH ngày 12/12/2017 về hợp nhất Luật CNTT số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017*, Hà Nội.

3. Lê Thái Hưng, Nguyễn Thái Hà (2021), Xu thế kiểm tra, đánh giá năng lực người học trên nền tảng công nghệ, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, Số 42, tháng 6/2021.